

Chi tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
	(Năm 2023)	(Năm 2024)
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	338,314,478,919	456,518,640,345
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	234,206,069,600	234,206,069,600
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	7,929,219,555	7,122,974,468
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	68,328,481,136	82,882,826,813
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
- Chênh lệch tỷ giá	0	0
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	27,850,708,628	132,306,769,464
- ...		
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	1,467,567,753,766	1,549,513,931,564
- Nợ vay ngân hàng	702,941,888,893	924,612,549,179
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu		
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	111,950,000,000	110,950,000,000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
- Nợ phải trả khác	652,675,864,873	513,951,382,385
+ Phải trả người bán	230,129,903,512	152,122,292,151
+ Người mua trả tiền trước	256,423,884,561	143,830,502,862
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13,147,766,905	10,627,213,331
+ Phải trả người lao động	9,135,541,258	6,012,111,733
+ Chi phí phải trả	83,711,674,330	154,137,400,905
+ Khoản khác	60,127,094,307	47,221,861,403
(<i>Nêu cụ thể các khoản nợ phải trả</i>)		
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.813	0.772
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	4.338	3.394
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1.326	1.366
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1.012	1.078
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1.379	1.192
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu		
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0.331	0.243
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	20,859,175,217	11,671,995,332
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	10,655,793,482	23,325,502,666
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.59%	1.16%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3.15%	5.11%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

Ghi chú:

* Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng của năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và cùng kỳ của năm trước đối với kỳ báo cáo năm.

** Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện

*** Trường hợp trái phiếu/khoản vay bằng ngoại tệ thì sử dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm lập báo cáo, theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

**** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chương Dương tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

Ce toán
mo
Nguyễn Thị Tuyết Mốt

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Ngọc Bền

